

Bản án số: 48/2019/HS-PT

Ngày 25 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh T và ông Trần Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhâm, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2019/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố V.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Bùi Văn A (tên gọi khác: Không), sinh năm 1958 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố L, phường N, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S (Liệt sỹ) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1937; có vợ Trần Thị Y, sinh năm 1959 và có 03 con (lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1984); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa của bị cáo: Ông Nguyễn Hồng B và ông Phạm Văn C, đều là Luật sư, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Tiến Minh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường N, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường N, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (là mẹ đẻ của chị M, có mặt).

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị E, sinh năm 1983; chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1994 và cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 2005; đều cư trú: Tổ dân phố L, phường N, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (đều có mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị E và chị G: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường N, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (là mẹ đẻ của chị Nhị và chị G, có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu T: Chị Nguyễn Thị Nguyên, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường N, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (là mẹ đẻ của cháu T, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ hàng xóm láng giềng, ở gần nhà bà Nguyễn Thị D, tại tổ dân phố L, phường N, Thành phố V từ năm 1995, nên Bùi Văn A biết rõ bà D có bốn người con gái, thì ba người là chị Nguyễn Thị E, chị Nguyễn Thị G, chị Nguyễn Thị M (Chị G và chị M là chị em sinh đôi) bị hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi. Trong đó chị M bị chậm phát triển cả về thể chất và tâm thần, cơ thể nhỏ bé còi cọc, sức khỏe yếu, nói khó và ngọng, nhận thức chậm. Trong tháng 6, tháng 7 và tháng 9 năm 2017, Bùi Văn A đã lấy cớ sang nhà bà D xin lá ngải cứu, quả sấu, rồi lợi dụng việc chị M bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, A đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của chị M. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ ngày 15/6/2017, Bùi Văn A một mình đi bộ sang nhà anh Nguyễn Văn G (là em ruột bà D) rồi trèo qua khe tường rào giữa nhà anh G và nhà bà D để vào nhà bà D. Lúc này tại nhà bà D, có chị G đang ngồi xem ti vi trong nhà, chị M đang nhặt rau trong bếp và chị E đang trồng rau ở vườn sau nhà. Bùi Văn A đi vào bếp ngồi cạnh chị M rồi ghé mồm hôn chạm vào môi chị M, sau đó bỏ ra luôn và nói “Yêu tý không?”, ý là muốn quan hệ tình dục nhưng chị M không nói gì. A liền đi lên nhà đưa cho chị G 100.000đ bảo đi mua kem và nước ngọt về cùng ăn, mục đích để chị G ra khỏi nhà thì A sẽ dễ dàng giao cấu với chị M. Do tin tưởng A là hàng xóm nên chị G cầm tiền rồi đi mua kem luôn. Lúc này, A quay lại chỗ chị M, thấy chị M đã nhặt rau xong đem rau ra giếng rửa, A đi đến đứng khom người phía sau lưng chị M, ghé mồm hôn chạm môi chị M rồi bỏ ra luôn và nói “Vào đây yêu tý!”, chị M không nói gì. A liền vịn vôi nước chị M đang vịn rửa rau lại rồi cầm tay chị M kéo đi vào trong buồng tắm phía sau nhà. A để chị M đứng dựa lưng vào tường buồng tắm, A đứng đối diện chị M, lưng quay ra ngoài, sau đó A dùng hai tay kéo tụt quần dài và quần lót của chị M (đều là quần cặp chun) xuống dưới

gối và tự tụt quần sooc của A xuống gối, rồi A hôn môi chị M đồng thời dùng tay phải sờ vú chị M. Sau đó A bảo chị M dạng chân ra rồi tay A cầm dương vật đang cương cứng đưa vào âm đạo của chị M khoảng 01 phút thì xuất tinh ra nền buồng tắm, sau đó A bảo chị M “Mày đi ra ngoài trước đi” thì chị M kéo quần dài và quần lót của mình lên rồi đi vào bếp nấu cơm. Cùng lúc này chị G đi mua kem về, gọi chị M và chị E lên ăn kem nhưng chị M không lên, A cũng ở trong buồng tắm đi ra ăn kem cùng chị E và chị G sau đó ra về.

Lần thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 17/7/2017, Bùi Văn A nảy sinh ý định muốn giao cấu với chị M nên một mình đi bộ ra khe tường rào nhà anh G nhìn sang nhà bà D thấy chị E và chị M đang chơi ở sân, A nhìn quanh không thấy bà D ở nhà, liền gọi với sang nhà bà D “G ơi có sáu không cho chú xin vài quả về nấu canh”, mục đích để xem bà D có ở nhà không để A đi sang thực hiện hành vi giao cấu với chị M, thì chị E nói có sáu. A liền trèo qua khe tường rào nhà anh G đi sang nhà bà D rồi đưa cho chị E 50.000đ bảo cho đi mua kem về cùng ăn, mục đích để chị E ra khỏi nhà, chỉ còn lại mình chị M thì A sẽ giao cấu với chị M. Chị E tin tưởng A nên cầm tiền đi mua kem luôn, thấy vậy A đi đến cầm tay chị M kéo đi vào trong nhà rồi đi đến đứng sát mép giường gỗ bên trái nhà tính từ ngoài vào, A ôm chị M nằm ngửa ra giường, đầu hướng vào trong tường, hai chân buông xuống T giường hướng ra cửa rồi A dùng 02 tay kéo tụt quần dài và quần lót của chị M (đều là quần cạp chun) xuống dưới gối rồi A tự kéo tụt quần sooc của A xuống tới gót chân. Sau đó A đẩy 02 chân chị M sang hai bên rồi nằm úp lên người chị M ở tư thế hai chân A đứng dưới đất, 02 tay chống trên giường, mặt đối mặt với chị M rồi dùng tay đưa dương vật đang cương cứng vào trong âm đạo của chị M khoảng 01 đến 02 phút thì A rút dương vật ra xuất tinh trên đùi trái của chị M. Cùng lúc này nghe thấy tiếng chị E đi về ngoài sân, A bảo M mặc quần vào rồi A và M tự mặc quần của mình vào sau đó đi ra ngoài ngồi ăn kem cùng chị E, sau đó A ra về.

Lần thứ ba: Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 12/9/2017, sau khi uống rượu A nảy sinh ý định muốn giao cấu với chị M, A đi bộ sang nhà anh G để định đi qua tường rào nhà anh G sang nhà bà D thì gặp cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 2005 (là con trai anh G) đang chơi ở sân, A lấy 10.000đ trong túi quần ra đưa cho cháu T bảo đi mua kẹo, mục đích để cháu T đi khỏi nhà sẽ không biết việc A sang giao cấu với chị M, nhưng cháu T không lấy mà đi vào trong nhà. Thấy vậy, A lên tường rào giáp nhà bà D nhìn sang không thấy có ai ở nhà, A gọi “Bà D ơi, bà D ơi!”, mục đích thăm dò xem có ai ở nhà không thì chị M từ trong bếp đi ra cửa nhà bếp nói “Mẹ và chị E đi phơi rơm rồi”, sau đó chị M quay vào bếp ngồi nhặt rau. A liền trèo qua khe tường rào đi vào ngồi cạnh chị M và nói: “Anh em lâu ngày không gặp làm tý cho đỡ nhớ”, ý là muốn giao cấu với chị M nhưng chị M không nói gì mà cầm chiếc điện thoại di động để cạnh rổ rau đi lên

buồng để cất, thì A cũng đi theo sau chị M rồi cầm tay trái chị M dắt đi, chị M hiểu ý A muốn thực hiện hành vi giao cấu với chị như lần trước nên không đồng ý mà giằng tay ra khỏi tay A nhưng không được. A nắm chặt tay chị M dắt đến đứng cạnh thành giường bên trái trong nhà, tư thế đứng đối diện (theo hướng từ ngoài đi vào), lưng chị M hướng vào trong tường, mặt nhìn ra sân. Cùng lúc này cháu T ở nhà nhìn sang nhà bà D không thấy A đâu nên cháu T sang nhà bà D nhìn qua khe cửa thấy A đẩy chị M ngồi xuống thành giường rồi ngồi bên phải chị M, ôm vật chị M nằm ngửa ra giường hai chân chị M vẫn buông hướng xuống đất, T không hiểu A định làm gì chị M nên đứng ngoài cửa xem. Lúc này A dùng 02 tay kéo tụt quần dài và quần lót của chị M ra khỏi chân để ở giường và A tự tụt quần sooc của A đang mặc ra khỏi chân, sau đó A đứng sát mép giường cúi xuống nằm đè lên người chị M ở tư thế mặt đối mặt, sau đó A vén áo ngoài và áo lót của chị M lên phía cổ rồi miệng A hôn vú và môi chị M sau đó A dùng tay phải cầm dương vật cọ sát bên ngoài âm đạo của chị M một lúc để kích thích cho cương cứng. A đi lên giường dùng 02 tay nhấc xoay người chị M nằm dọc theo chiều của giường và dùng tay đẩy hai chân chị M sang hai bên, chị M nằm im không nói gì. A quỳ hai chân xuống giường vào giữa khe hai chân của chị M rồi tay A cầm dương vật đang cương cứng đưa vào trong âm đạo của chị M và nằm lên người chị M ở tư thế mặt đối mặt thì chị M kêu “Đau quá đừng làm nữa”, đồng thời chị M dùng tay phải đẩy vào ngực trái của A. Thấy vậy cháu T liền chạy ra cánh đồng gần nhà tìm gặp bà D và nói cho bà D biết việc ông A đang giao cấu với chị M, bà D liền cùng cháu T đi về nhà. Sau khi chị M kêu đau, A vẫn tiếp tục giao cấu với chị M một lúc thì rút dương vật ra khỏi âm đạo của chị M rồi dùng tay bịt miệng chị M và nói “bé mồm thôi không người khác biết bây giờ”. Cùng lúc này bà D và cháu T đi vào nhà thấy A và chị M đang trong tư thế không mặc quần, A nhảy vội xuống giường cầm quần để mặc thì bị bà D giằng lại nhưng không được sau đó bà D chửi A và đuổi A về, A nói với bà D “Tôi say rượu, tôi đùa tí thôi” rồi mặc quần và ra về. Ngày 13/9/2017, bà D đến Công an phường N, thành phố V trình báo.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 309/TD ngày 02/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Các dấu vết tổn thương:

- Trên cơ thể không có dấu vết tổn thương, xếp: 0%.
- Không có xác tinh trùng trong dịch âm hộ.
- Hiện tại: Buồng tử cung không có thai.
- Hiện tại: Màng trinh hình ống không tổn thương. Thành dưới âm hộ có vết trợt nông niêm mạc mới.

2. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại: 0%”

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 04/2018/PYTT ngày 07/02/2018, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

“1. Nguyễn Thị M, sinh năm 1994, trú tại: Tổ dân phố L, phường N, T phố V, tỉnh Vĩnh Phúc bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi – F71).

2. Tại thời điểm xảy ra vụ việc hiếp dâm ngày 12/9/2017 Nguyễn Thị M bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Nguyễn Thị M hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 237/TD ngày 13/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Hiện tại qua giám định Bùi Văn A, sinh năm 1958, dương vật cương cứng tốt và có khả năng quan hệ tình dục”.

Ngày 07/7/2018, Cơ quan điều tra có Công văn gửi Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị giải thích chi tiết, cụ thể hơn về kết luận “Màng trinh hình ống không tổn thương. T dưới âm hộ có vết trợt nông niêm mạc mới”.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 309/TD ngày 02/10/2017, ngày 10/7/2018 Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số 31/PY-GĐTH trả lời giải thích: “Màng trinh hình ống là một trong nhiều hình thái của màng trinh và trong trường hợp này qua giám định không có tổn thương. Phía ngoài màng trinh là âm hộ qua giám định phát hiện ở thành dưới có vết trợt nông ở niêm mạc là vết trợt mới”.

Tại kết luận giám định pháp y về HIV số: 435/HIV ngày 31/10/2018 kết luận: “Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994, trú tại: N, T phố V, tỉnh Vĩnh Phúc mã số 16Ph.y/2018 có kết quả HIV âm tính”.

Ngày 17/9/2018, Cơ quan điều tra có Công văn đề nghị giải thích rõ hơn về Kết luận giám định pháp y tâm thần số 04/2018/PYTT ngày 07/02/2018 đối với Nguyễn Thị M. Tại Công văn số 149 ngày 25/9/2018, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc nêu: “Trong kết luận giám định đối tượng Nguyễn Thị M bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần vừa (F71), tức là: Chậm phát triển sự thông hiểu và sử dụng ngôn ngữ, chậm trong việc tự chăm sóc bản thân, nếu như các công việc đó được bố trí tỉ mỉ và có người thông thạo giám sát, những người này hiếm khi có thể sống độc lập hoàn toàn ở tuổi trưởng thành. Trong suốt quá trình giám định pháp y tâm thần nội trú bằng các căn cứ khoa học cho thấy: Đối tượng Nguyễn Thị M đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn chẩn đoán của mã bệnh: Chậm phát triển tâm thần vừa (F71). Kết luận giám định

pháp y tâm thần của Trung tâm số 04/2018 đảm bảo khách quan, trung thực và đúng pháp luật”.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Bùi Văn A đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị M số tiền 30.000.000đ để bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần. Bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ chị M cùng chị M đã nhận số tiền trên, không yêu cầu A phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác, đồng thời đề nghị xử lý đối với A theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2019/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân T phố V đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 111; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Bùi Văn A 08 (tám) năm tù về tội “Hiếp dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 4 năm 2019 bị cáo Bùi Văn A có đơn kháng cáo kêu oan và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn A, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân T phố V.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai, những chứng cứ buộc tội, còn những tài liệu, căn cứ gỡ tội cho bị cáo bị bỏ qua đã thể hiện việc không Anh giá đúng sự thật khách quan của vụ án. Hành vi do Bùi Văn A thực hiện không cấu T tội “Hiếp dâm” theo quy định tại Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999. Lý do khi Bùi Văn A thực hiện hành vi giao cấu với người bị hại là có sự đồng thuận, không có căn cứ nào xác định bị cáo Bùi Văn A dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc có hành vi khác lợi dụng vào tình trạng không thể chống cự được của người bị hại để giao cấu; Các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án có nhiều mâu thuẫn chưa được điều tra làm rõ; Bị cáo Bùi Văn A chỉ giao cấu với người bị hại M một lần vào ngày 12/9/2017, còn các lần trước đó bị cáo chưa giao cấu với người bị hại mà chỉ mới ôm hôn, mon trớn...với người bị hại; Kết luận giám định pháp y tâm thần đối với người bị hại M của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc không đúng trình tự quy định của pháp luật nên cần phải giám định lại; người làm chứng là cháu G và chị E bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi là không đúng quy định mà cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không tiến hành giám định xác định năng lực trách nhiệm. Toàn bộ

những tồn tại, vi phạm của cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục chung.

Bị cáo Bùi Văn A hoàn toàn đồng ý với lời bào chữa của Luật sư đưa ra, không có bổ sung gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn A trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Văn A khai nhận rõ hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm tóm tắt nêu trên. Tuy nhiên, quá trình truy tố, bị cáo Bùi Văn A thay đổi lời khai và cho rằng: Do bị cáo nhận thức là khai giao cấu với M nhiều lần tức là đồng thuận thì sẽ không bị các cơ quan pháp luật xử lý nên tại Cơ quan điều tra bị cáo A có tự nguyện khai nhận là vì có mối quan hệ hàng xóm láng giềng, sống gần nhà bà Nguyễn Thị D từ năm 1995, từ đó A biết rõ con gái bà D là chị Nguyễn Thị M bị chậm phát triển về thể chất và tâm thần từ nhỏ, lợi dụng việc chị M bị hạn chế về khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi A đã giao cấu với chị Nguyễn Thị M 03 lần tại nhà bà D vào hồi 10 giờ ngày 15/6/2017; khoảng 09 giờ ngày 17/7/2017 và chiều ngày 12/9/2017. Khi có Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân T phố V, bị cáo Bùi Văn A thay đổi lời khai và chỉ thừa nhận: Gia đình bị cáo Bùi Văn A có quan hệ hàng xóm láng giềng với gia đình bà D và biết rõ chị M từ nhỏ, thấy chị M phát triển bình thường, chỉ hơi chậm; bị cáo không biết chị M bị bệnh tâm thần. Trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2017, giữa bị cáo với chị M có quan hệ yêu đương và bị cáo chỉ quan hệ tình dục với chị M vào ngày 12/9/2017 bị bà D, cháu T bắt quả tang; còn lại những lần trước đó vào hồi 10 giờ ngày 15/6/2017 tại buồng tắm nhà bà D và hồi 09 giờ ngày 17/7/2017 tại giường bên trái nhà bà D, A chỉ thực hiện việc ôm, hôn môi chị M mà không giao cấu gì.

Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra thu thập khách quan, đúng pháp luật như: Lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại; lời khai của người làm chứng; các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn... Từ đó có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Bùi Văn A đã ba lần thực hiện hành vi giao cấu với người bị hại M. (Lần 1 tại buồng tắm và hai lần còn lại tại giường ngủ trong nhà). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn A về tội “Hiếp dâm” theo điểm d khoản 2 Điều 111 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do về tình dục của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét về kháng cáo kêu oan của bị cáo Bùi Văn A; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn A không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng nêu trên nhưng căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại Công an phường N vào ngày 13/9/2017, ngày 14/9/2017 (từ bút lục 178 đến 185), tại Công an T phố V ngày 03/01/2018 đến ngày 28/11/2018 (từ bút lục 186 đến 227). Trước và sau khi khởi tố vụ án bị cáo đều khai nhận giữa A và chị M không có quan hệ tình cảm yêu đương nam nữ, chỉ là hàng xóm của nhau; A đã giao cấu với chị M 03 lần tại nhà chị M (lần đầu tại buồng tắm và hai lần còn lại tại giường ngủ trong nhà). Do nhà A ở gần nhà chị M từ năm 1995 cho đến nay, A biết rõ từ nhỏ M là người chậm phát triển về nhận thức so với người bình thường, nói khó, sức khỏe yếu nên mới lợi dụng để giao cấu với chị M. Mỗi lần A giao cấu với chị M thì đều cho G, E tiền đi mua kem với mục đích M ở nhà một mình thì A mới giao cấu được và không ai biết. Khi giao cấu với chị M, A đều không hỏi chị M có đồng ý hay không, A cũng không rõ chị M có đồng ý cho A giao cấu hay không. Tất cả ba lần A giao cấu với chị M thì chỉ thấy M và không nói gì. Những lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; phù hợp với kết quả giám định pháp y về tâm thần xác định thì chị M bị chậm phát triển sự thông hiểu và sử dụng ngôn ngữ, chậm trong việc tự chăm sóc bản thân; cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định Bùi Văn A thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với chị M ba lần như đã nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng không thực hiện hiệp dâm nhiều lần chị M mà không cung cấp thêm tài liệu gì mới dùng làm căn cứ cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Văn A không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét về quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Văn A; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng mặc dù có sự mâu thuẫn trong quá trình giải quyết vụ án nhưng đã được lý giải làm rõ. Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo chỉ căn cứ vào lời khai của người bị hại ngày 13/9/2017 và lời khai của bị cáo tại phiên tòa để cho rằng bị cáo không phạm tội và có sự mâu thuẫn là phiên diện, thiếu khách quan.

Khi xem xét, đánh giá bất kỳ một sự vật, hiện tượng nào thì chúng ta cần phải nhìn nhận, đánh giá nó một cách tổng thể, toàn diện với cái nhìn khách quan, chân thực. Nếu chúng ta nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng đó một cách phiến diện, một chiều dựa trên nhận thức ý chí chủ quan thì sẽ không thấy rõ bản chất sự vật, hiện tượng đó. Trong vụ án này, tổng hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Văn A thực hiện hành vi giao cấu đối với chị M nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi đã gây ra. Tòa án nhân dân T phố V xét xử bị cáo Bùi Văn A về tội “Hiếp dâm” theo điểm d khoản 2 Điều 111 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

Về việc bị cáo Bùi Văn A giao cấu một lần hay nhiều lần đối với chị M thấy rằng: Bị cáo là người có nhận thức, có trình độ văn hóa lớp 10/10, có thời gian công tác xã hội nên có sự hiểu biết xã hội và trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo được tại ngoại, không bị ép cung, dùng nhục hình, khai rõ ràng, đầy đủ hành vi đã thực hiện đối với người bị hại. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, người liên quan, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn về tình trạng thể chất, tinh thần người bị hại. Sau này khi Viện kiểm sát ban hành cáo trạng truy tố, tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai và chỉ thực hiện hành vi giao cấu với chị M một lần thì bị bắt quả tang, còn hai lần trước chưa thực hiện hành vi giao cấu chỉ ôm hôn người bị hại mà không đưa ra căn cứ gì chứng minh. Từ đó có đủ căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2017 bị cáo Bùi Văn A đã thực hiện hành vi giao cấu với chị Nguyễn Thị M ba lần tại gia đình chị M ở tổ dân phố L, phường N, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về việc khi bị cáo giao cấu là có sự đồng thuận, không có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hay có việc cưỡng bức trái ý muốn đối với người bị hại thấy rằng: Chị Nguyễn Thị M là người có nhược điểm về thể chất, tinh thần (điều này đã thể hiện rõ trong Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc) và bị cáo Bùi Văn A là hàng xóm, ở gần nhà chị M nên cũng biết rõ tình trạng chị M bị chậm phát triển về thể chất, tâm thần. Bị cáo Bùi Văn A đã lợi dụng vào việc chị M bị hạn chế năng lực không thể kháng cự được để giao cấu nhằm thỏa mãn nhu cầu cho bản thân đã đủ căn cứ xác định bị cáo lợi dụng tình trạng nạn nhân không thể tự vệ được theo quy định tại Điều 111 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với yêu cầu của Luật sư bào chữa cho bị cáo về việc giám định lại tình trạng năng lực của người bị hại Nguyễn Thị M thấy rằng: Quá trình giải

quyết vụ án do thấy người bị hại Nguyễn Thị M phát triển không bình thường (thể hiện việc chị M bị chậm phát triển về thể chất, tâm thần, cơ thể nhỏ bé so với người bình thường, sức khỏe yếu, khó nói và chậm nhận thức) nên cơ quan tiến hành tố tụng tiến hành trưng cầu để xác định năng lực của chị M. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 04/2018/PYTT ngày 07/02/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã kết luận: Nguyễn Thị M bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho rằng kết luận này là không khách quan để yêu cầu giám định lại nhưng không đưa ra được căn cứ nào chứng minh, do vậy yêu cầu của Luật sư không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Bùi Văn A; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố V là có căn cứ cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Bùi Văn A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2019/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố V

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn A phạm tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 111; điểm b khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn A 08 (tám) năm tù về tội “Hiếp dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Bùi Văn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND T phố V;
- Công an T phố V;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS T phố V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**(Đã ký)****Nguyễn Duy Sơn**